TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-01-2018.
V/v: *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2017 về việc *"tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thạch Thượng, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2017, tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết N tổ chức xây dựng gia đình và được Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 (quyển 01) ngày 27/5/2013. Quan hệ hôn nhân

là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh N xảy ra mâu thuẫn do anh N có quan hệ bất chính, ngoại tình. Hơn nữa, chị và anh N không chung sống với nhau đã lâu nên chị không còn tình cảm gì với anh N. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: có một cháu tên Nguyễn Thu H, sinh ngày 03/12/2013. Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị L không có yêu cầu và trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải, bị đơn - anh Nguyễn Viết N trình bày: anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phong trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn hạnh phúc. Khoảng thời gian gần đây, chị L có xin về nhà ngoại để kiếm việc làm và từ đó chị L bỏ đi luôn, không về chung sống với anh, dù anh đã khuyên chị nhiều lần. Chị L nói anh có quan hệ bất chính là hoàn toàn không có. Anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: có một cháu tên Nguyễn Thu H, sinh ngày 03/12/2013. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh N không có yêu cầu và trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và N vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và N vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn Viết N có hộ khẩu thường trú tại thôn Thạch Thượng, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Chị L yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Viết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày 27/5/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 (quyển số 01) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh N xảy ra mâu thuẫn vì chị L cho rằng anh N ngoại tình nhưng chị L không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn ngày 15/11/2017 thì chị L và anh N trong quá trình chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột tại Núi Thành để sinh sống, làm việc đến nay. Chị L và anh N thừa nhận đã không còn chung sống với nhau. Chị L cho rằng không còn tình cảm gì với anh N. Anh N yêu cầu đoàn tụ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, thể hiện anh N không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ. Như vậy, giữa chị L với anh N đã không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ và áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: có một cháu tên Nguyễn Thu H, sinh ngày 03/12/2013. Chị L và anh N đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị L đang làm công nhân cho công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng với mức lương cơ bản là 3.999.500đồng/tháng. Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn ngày 15/11/2017: "Anh N làm nghề đánh đàn tại địa phương, thu nhập hằng tháng không ổn định". Hiện nay, cháu H đang sống cùng chị L và cháu H là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều

81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc "tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Viết N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 03/12/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Viết N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006500 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ